TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/**2023/HS-ST.
Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo*: Tơ Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1996. Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn xx, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán Chay (Sán Chỉ); Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Tơ Văn Ch (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1965, trú tại thôn xx, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 09 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2023 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Chung Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn xx, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2023, Tơ Văn B, sinh năm 1996, trú tại thôn 1, xã V, huyện K uống rượu với bạn ở khu vực cầu cháy thuộc thôn xx, xã V, huyện K thì hết rượu, B gọi điện thoại cho Chung Văn H, sinh năm 1994, trú cùng thôn nhờ chở đến nhà bà H , sinh năm 1975, ở buôn E, xã V để mua rượu cần về uống tiếp. H điều khiển xe mô tô biển số 47M5-0385 chở B. Khi đến nơi, H dừng xe ở ngoài đường đợi B vào mua rượu. B đi vào gõ cửa nhưng không có ai ở nhà thì

ngồi đợi. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/6/2023, không thấy ai mở cửa, B mở cửa sổ trước nhà rồi leo vào bên trong, B tiếp tục gõ cửa bên trong (hướng đi ra bếp), đợi khoảng 10 phút nhưng không thấy ai B mở cửa đi vào thấy xe máy biển số 47AB-638.76 đang dựng trong phòng, B nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại, sau đó B tìm được chìa khóa mở khóa rồi dắt ra phía sau cửa nhà bếp chạy về nhà. H đợi lâu không thấy B ra thì đi về trước. Sáng ngày 01/7/2023, B điều khiển xe máy biển số 47AB-638.76 đến huyện Ea Súp để làm thuê, bà H đến Công an xã V trình báo vụ việc, tối cùng ngày B mang xe trả lại cho bà H. Sáng ngày 02/7/2023, B đến Công an xã V khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: 01 xe máy biển số 47AB-638.76, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 9.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ –VKS –HS ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Tơ Văn B, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2023 sau khi uống rượu B với bạn ở khu vực cầu cháy thuộc thôn xx, xã V, huyện K do có người bạn làm cùng công trình nhờ mua rượu cần để ngày hôm sau uống, B gọi điện thoại cho Chung Văn H trú cùng thôn nhờ chở đến nhà bà H, để mua rượu. Khi đến nhà bà H, H đứng ở ngoài chờ còn B đi vào gõ cửa và đứng chờ, sau khi chờ một lúc không thấy ai, B mở cửa sổ đi vào nhà, tiếp tục gõ cửa nhưng không thấy ai ở nhà, B thấy xe máy biển số 47AB-638.76 đang dựng trong phòng, B nảy sinh ý định trộm xe máy để làm phương tiện đi lại nên sau khi tìm được chìa khóa B mở khóa rồi dắt xe về bằng cửa bếp chạy về nhà đến sáng ngày 01/7/2023 B dùng xe máy nói trên chạy đến huyện E làm thuê, đến chiều cùng ngày thì B chạy xe máy về trả cho bà H Huễ, sáng ngày 02/7/2023 B đến Công an xã V khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tơ Văn B phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tơ Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả 01 xe máy biển số 47AB-638.76 cho bà H là chủ sỡ hữu.

Ghi nhận việc bị cáo Tơ Văn B tự nguyện bồi thường cho bà H số tiền 5.000.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa bà H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bào chữa cho bị cáo B – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk đồng tình với quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc truy tố Tơ Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Theo trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk thì: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết pháp luật hạ chế, bị cáo bột phát phạm tội, sau khi phạm tội đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được một khoản tiền nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Tơ Văn B đồng ý với lời tranh luận của trợ giúp viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, bị cáo người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tơ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra; Quyết định đã truy tố. Không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đầy đủ căn cứ khẳng định khoảng 00 giờ ngày 30/6/2023 Tơ Văn B đã có hành vi trộm cắp xe máy biển số 47AB-638.76 của bà H trị giá 9.000.000đồng. Hành vi của bị cáo Tơ Văn B đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt phù hợp qua đó để vừa đề cao được tính

nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật lợi dụng lúc bà H vắng nhà, Tơ Văn B đã đột nhập vào nhà và trộm cắp của bà H 01 xe gắn máy trị giá 9.000.000đồng, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết pháp luật hạnh chế, bị cáo bột phát phạm tội, sau khi phạm tội đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được một khoản tiền nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy, HĐXX cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 1 khoản và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình theo dõi, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Hsố tiền 5.000.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà người bị hại bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả lại xe máy biển số 47AB-638.76 cho chủ sở hữu bà H là đúng quy định nên HĐXX, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân thiểu số đang sinh sống tại xã V, thuộc vùng đặc đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo B là phù hợp.

[8] Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên

tòa đã đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với vụ án phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm b, h, i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tơ Văn B phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Tơ Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tơ Văn B về chính quyền địa phương xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

+ Các biện pháp tư pháp: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả đã trả lại xe máy biển số 47AB-638.76 cho bà H chủ sở hữu.

+ Về án phí: Bị cáo Tơ Văn B được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, VP*

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền